TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/03/ 2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Trương Cao Quý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 226/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12 ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lữ Thị Li N ; Sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X L , xã V N , huyện BT , tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lương Văn Đ ; Sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn X L , xã V N , huyện BT , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Lữ Thị Li N trình bày: Chị Lữ Thị Li N và anh Lương Văn Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau. Anh chị có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn vào ngày 21/4/2017. Sau khi lấy nhau được một năm thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Đ chơi bời không chịu làm ăn bỏ mặc mẹ con chị Lữ Thị Li N . Chị Lữ Thị Li N vẫn sống chung với bố mẹ chồng. Từ đầu năm 2022 chị Lữ Thị Li N không còn tình cảm với anh Điệp nên chị Lữ Thị Li N xin phép bố mẹ chồng đi làm ăn. Nay chị Lữ Thị Li N làm đơn xin thiết tha xin ly hôn với anh Lương Văn Đ .

Về con chung: Chị Lữ Thị Li N và anh Lương Văn Đ có 02 con chung là cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018. Hiện nay các cháu đang ở ổn định bên nội, chị Lữ Thị Li N đi làm ăn xa chỗ ở không ổn định không mang theo hai con. Khi ly hôn chị Lữ Thị Li N tự nguyện để anh Đ và ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị Lữ Thị Li N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng.

Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Xác minh tại địa phương hiện nay chị Lữ Thị Li N và anh Lương Văn Đ do không hợp nhau nên đã ly thân được 04 năm. Hai con chung là cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018 đang ở với anh Đ và ông bà nội tại xã Văn N , huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị Lữ Thị Li N có đơn xin xử vắng mặt. Anh Lương Văn Đ đã được tống đạt hợp lệ nhưng không đến làm việc

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Lữ Thị Li N ly hôn anh Lương Văn Đ . Giao cho anh Lương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018 cho đến tuổi thành niên. Chị Lữ Thị Li N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng. Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí chị Lữ Thị Li N

được miễn toàn bộ án phí ly hôn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

[2] *Về nội dung*: Chị Lữ Thị Li N và anh Lương Văn Đ tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn giữa chị Lữ Thị Li N và anh Lương Văn Đ đã đến mức trầm trọng. Cuộc sống chung không còn tồn tại, mỗi người một nơi không chung mục đích. Nay chị Lữ Thị Li N xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ và thiết tha xin ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lữ Thị Li Na ly hôn anh Lương Văn Điệp.

[4] *Về con chung*. HĐXX căn cứ các Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình. Giao cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018 cho anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên. Công nhận chị Lữ Thị Li N tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi cháu 1.000.000đ (Một triệu đồng) một tháng. Kể từ tháng 04 năm 2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5].*Về án phí:* Chị Lữ Thị Li N sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con cho chị Lữ Thị Li N .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227; Điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lữ Thị Li N . Xử cho chị Lữ Thị Li Na ly hôn anh Lương Văn Đ .

3. Về con chung: Giao cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 và cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018 cho anh Lương Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên.

Công nhận chị Lữ Thị Li N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lương Bảo M , sinh ngày 18/11/2016 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 04 năm 2023 cho đến khi cháu Lương Bảo M đủ 18 tuổi.

Công nhận chị Lữ Thị Li N tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lương Văn T , sinh ngày 29/10/2018 mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Kể từ tháng 04 năm 2023 cho đến khi cháu Lương Văn T đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung có hiệu lực thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Chị Lữ Thị Li N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Lữ Thị Li N .

5. Bản án này được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
THA dân sự huyện Bá Thước
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên